

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XCD
TÊN HỌC PHẦN: ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH
MÃ HỌC PHẦN : GLY - 291

HỌC KỲ 4
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 2

Ngày thi: 21/06/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
1	122230600	NGUYỄN VĂN LONG	K15XCD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
2	131218068	TRỊNH ĐOÀN QUANG NHÂN	K15XCD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
3	151135243	HỒ THÁI AN	K15XCD1	5			0		0			LP	0.0	Khăng		
4	151212101	LÊ THÀNH TRUNG	K15XCD1	10			6.5		5.5			5	6.1	Sầu pháy Mầu		
5	151214531	THÂN VĨNH TUẤN	K15XCD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
6	151214532	HUỲNH CHÂU THANH HOÀNG	K15XCD1	8			0		4			4.5	4.3	Bầu pháy Ba		
7	151214534	NGUYỄN ĐẮC TRUNG NGUYỄN	K15XCD1	10			7		4.5			6	6.5	Sầu pháy Năm		
8	151214536	PHAN VĂN PHÚ	K15XCD1	2			0		0			LP	0.0	Khăng		
9	151214544	NGUYỄN VĂN TUYỀN	K15XCD1	10			6		4.5			3	0.0	Khăng		
10	151214545	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	K15XCD1	8			6.5		5			3.5	0.0	Khăng		
11	151214592	NGUYỄN QUANG CƯỜNG	K15XCD1	2			0		0			LP	0.0	Khăng		
12	151214613	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	K15XCD1	7			0		5			3.5	0.0	Khăng		
13	151215632	ĐẶNG THÀNH PHONG	K15XCD1	10			7		5			5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
14	151215788	HỒ PHAN NGỌC NHÂN	K15XCD1	10			7.5		2			4.5	5.4	Nằm pháy Bầu		
15	151215791	PHẠM PHƯỚC QUỐC VŨ	K15XCD1	6			6.5		4.5			4	4.8	Bầu pháy Tầm		
16	151216013	PHẠM TIẾN TỐI	K15XCD1	5			6		4.5			1.5	0.0	Khăng		
17	151216253	LÊ VĂN LỆ	K15XCD1	10			7		5			4.5	5.8	Nằm pháy Tầm		
18	112230621	TRẦN VĂN THUẬN	K15XCD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
19	131218010	MAI NGỌC HIẾU	K15XCD2	5			5		4			2.5	0.0	Khăng		
20	141213209	NGÔ THANH SANG	K15XCD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
21	151132262	TRẦN KHÁNH BẢO	K15XCD2	7			6.5		0			0.5	0.0	Khăng		
22	151135145	PHAN QUỐC SÁNG	K15XCD2	5			5		6			4.5	4.9	Bầu pháy Chèn		
23	151136042	NGUYỄN THỊ NHẢ	K15XCD2	10			6		2			5.5	5.7	Nằm pháy Báy		
24	151212094	NGUYỄN TÔ THÀNH	K15XCD2	7			6.5		5.5			1	0.0	Khăng		
25	151212095	TRẦN VĂN THỂ	K15XCD2	0			0		0			2	0.0	Khăng		
26	151212103	HOÀNG NGỌC THANH	K15XCD2	0.5			5		2			4	3.3	Ba pháy Ba		
27	151214535	NGUYỄN ĐỨC TÀI	K15XCD2	3			0		0			LP	0.0	Khăng		
28	151214547	BÙI TÁ AN	K15XCD2	6.5			5.5		3			3	0.0	Khăng		
29	151214550	HỒ CÔNG QUỐC PHONG	K15XCD2	4			0		0			LP	0.0	Khăng		
30	151214557	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	K15XCD2	1			0		0			LP	0.0	Khăng		
31	151214558	HOÀNG NGỌC HẢI	K15XCD2	10			7		7			5.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
32	151214580	LÂM QUANG VƯƠNG	K15XCD2	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
33	151214623	LƯƠNG NINH	K15XCD2	8			6.5		5.5			1	0.0	Khăng		
34	151215629	NGUYỄN TUẤN VŨ	K15XCD2	8			5		6			2	0.0	Khăng		
35	151215638	TRẦN THỂ HÙNG	K15XCD2	3			5		6			0.5	0.0	Khăng		
36	151215640	PHAN NGỌC HÙNG	K15XCD2	6.5			6		3			1.5	0.0	Khăng		
37	151215790	TRẦN XUÂN RIN	K15XCD2	6.5			6		4.5			4	4.8	Bầu pháy Tầm		
38	151215900	NGUYỄN MINH CẨM	K15XCD2	4			6		2			4.5	4.3	Bầu pháy Ba		
39	151215921	NGUYỄN NHẬT TẤN	K15XCD2	8			6.5		3.5			6	6.0	Sầu		
40	151216176	NGUYỄN XUÂN THỨC	K15XCD2	10			7		6			5	6.2	Sầu pháy Hai		

Ngày thi: 21/06/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	151216210	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K15XCD2	8			7		5			6.5	6.6	Sau pháp Sau		
42	151216251	NGUYỄN HUY	CƯỜNG	K15XCD2	10			0		0			LP	0.0	Khăng		
43	151216252	NGUYỄN DUY	TOÀN	K15XCD2	7			6		4.5			4.5	5.1	Nàm pháp Mất		
44	151216379	CHÂU MINH	MINH	K15XCD2	1.5			5		4			2.5	0.0	Khăng		
45	151325866	LÊ THANH	BẢO	K15XCD2	10			7		3.5			0	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	16	36%	
2	Số sinh viên nợ	29	64%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 07 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú